



NHÂN VẬT TAHIRIH

Sách Mỏ vàng của Lowell Johnson



HỘI ĐỒNG TINH THẦN TÔN GIÁO BAHÁ'I VIỆT NAM
www.bahai.org.vn

MỤC LỤC

Giới thiệu	2
Câu chuyện về Tahirih	4
1.....	4
2.....	6
3.....	6
4.....	7
5.....	9
6.....	10
7.....	13
8.....	14
9.....	17
10.....	19
Phần kết.....	23

Giới thiệu

Trong những trang sau đây các bạn sẽ đọc về sự hy sinh to lớn. Bất cứ ai đọc những câu chuyện về các tín đồ đầu tiên trong Tôn giáo Baha'i đều sẽ ngạc nhiên tại sao những người này chấp nhận hy sinh nhiều như thế. Các Sứ điệp của Đức Bab và Đức Baha'u'llah có gì khác biệt mà làm cho con người bình thường vươn lên những tầm cao của chủ nghĩa anh hùng và chịu chết vinh quang cho Chánh Đạo của mình?

Giáo lý của Đức Bab và Baha'u'llah nhắc lại những nguyên lý thiêng liêng do các Đấng Tiên tri trước kia công bố. Các bạn có thể đọc cuốn giáo lý này trong một quyển sách nhỏ tựa là **Ấn ngôn** do Đức Baha'u'llah giảng bút. Nhưng ngoài những chân lý vĩnh cửu này, Đức Bab và Đức Baha'u'llah đưa ra những nguyên lý mới mà chưa có bất cứ Đấng sứ giả nào của Thượng đế tuyên bố. Đây là một số điều trong những lời dạy của Đức Bab và Đức Baha'u'llah:

Lời dạy đầu tiên của Tôn giáo Baha'i là mọi người đều thuộc về một gia đình nhân loại. Nói đến loài người, Đức Baha'u'llah phán: “Các người là trái của một cây và lá của một cành”. Với lời dạy này Ngài muốn nói rằng thế giới loài người giống như một cây xanh, các nước và các dân tộc là những cành của cây đó, người nam và người nữ giống như quả và hoa của cây đó. Trong tất cả các tôn giáo trước, thế giới loài người bị chia làm hai phần - một phần là dân của Thánh kinh hoặc là cây tinh khiết, và phần kia là dân bị hư mất hoặc là cây tội lỗi. Đức Baha'u'llah đã thay đổi lời dạy này bằng cách tuyên bố rằng thế giới là một và tất cả mọi người là thành viên trong một gia đình. Đây là lời dạy đặc biệt của Đức Baha'u'llah không thấy ở bất cứ tôn giáo nào khác. Ngài phán: “Một số người đang mê ngủ, họ cần được đánh thức; một số đang bệnh, họ cần được chữa lành; một số giống như trẻ con, họ cần được dạy dỗ; nhưng tất cả đều nhận được Thiên phúc và Thiên ân của Thượng Đế”.

Một nguyên lý khác mới trong Tôn giáo Baha'i là cần tìm hiểu chân lý. Điều đó có ý nói con người con người không nên mù quáng đi theo cha ông và tổ tiên. Mỗi người cần phải nhìn bằng chính mắt mình, nghe bằng chính tai mình và tự mình tìm hiểu chân lý.

Lời dạy khác là: nền tảng tất cả các Tôn giáo của Thượng Đế là một. Chỉ có duy nhất một Thượng Đế. Do đó chỉ có thể có một Tôn giáo - Tôn giáo của Thượng Đế. Tất cả các Đấng Tiên tri trước đã dạy cùng các nguyên lý căn bản, mà tất cả đều đến từ môi của Thượng Đế. Lời dạy này là giáo lý rất mới và đặc biệt trong Tôn giáo Baha'i.

Một nguyên lý mới cho rằng tôn giáo phải là nguyên nhân của sự thống nhất, hòa hợp và thuận thỏa giữa loài người. Nếu tôn giáo là nguyên nhân của sự bất hòa và ghen ghét, nếu điều đó dẫn đến chia rẽ và chiến tranh thì thà không có tôn giáo trên thế giới còn tốt hơn.

Tôn giáo Baha'i cũng dạy rằng tôn giáo cần phải phù hợp với khoa học và lý trí. Nếu như không có sự phù hợp với khoa học và lý trí thì nó trở thành mê tín. Xưa nay

người ta có thói quen chấp nhận ngay giáo lý dù nó không phù hợp với lý trí và sự phán đoán. Sự phù hợp của tín ngưỡng tôn giáo với lý trí và khoa học mở ra những cánh cửa mới cho tâm hồn con người.

Đức Baha'u'llah có dạy sự bình đẳng giữa nam và nữ. Đây là điều đặc biệt trong giáo lý Baha'i, vì tất cả các tôn giáo khác trọng nam hơn nữ.

Một nguyên lý mới trong tôn giáo đó là thành kiến, dù là thuộc về tôn giáo, giống nòi, quốc gia hay chính trị, đều tàn phá nền tảng vững chắc của cuộc sống hòa bình. Do đó, con người cần phải vượt qua thành kiến, để có thể nhìn thấy chân lý cơ bản rằng gia đình nhân loại là một gia đình và không có sự chia rẽ thành từng phần tách biệt.

Hòa bình thế giới được hứa hẹn trong giáo lý Baha'i. Nền hòa bình thế giới này sẽ đạt được bằng cách đem giáo lý của Đức Baha'u'llah áp dụng vào thực tiễn. Hòa bình sẽ đến với tất cả các quốc gia, các chính phủ, các sắc tộc, các tôn giáo và đến với tất cả các thành phần của nhân loại. Không có Đấng Biểu hiện nào hứa hẹn hòa bình thế giới trong thời đại của các Ngài, đây chỉ là một trong những giáo lý đặc biệt của Đức Baha'u'llah.

Đức Bab và Đức Baha'u'llah dạy rằng mỗi người phải làm tăng kiến thức và nhận sự giáo dục. Luật của Tôn giáo Baha'i là cả nam lẫn nữ đều cần được giáo dục.

Đức Baha'u'llah đưa ra giải pháp và cung cấp phương pháp cho vấn đề kinh tế. Ngài giải thích: “Giải pháp của vấn đề kinh tế nằm trong lĩnh vực tinh thần”. Không có kinh sách của Đấng Tiên tri nào nói vấn đề quan trọng này của nhân loại.

Nguyên lý mới kỳ diệu nhất của tôn giáo mới này là sự thiết lập và chỉ định Trung Tâm Giao ước. Đây là một giáo lý khác không có bất kỳ Đấng Biểu hiện nào trước đưa ra. Đức Baha'u'llah đã chỉ định một Trung tâm Giao ước để đảm nhiệm công việc của Ngài và lèo lái Chánh Đạo sau khi Ngài qua đời. Khi một người trở thành Baha'i, người đó phải tuân tùng theo các luật bao gồm trong Giao ước. Bằng cách này Đức Baha'u'llah đã bảo vệ tôn giáo của Thượng Đế khỏi sự dị biệt và chia rẽ. Ngài đã làm điều này để không ai tạo dựng giáo phái mới hoặc phe nhóm trong tôn giáo. Để bảo đảm sự thống nhất của các tín đồ, Ngài đã thiết lập Giao ước với tất cả các dân tộc trên thế giới, gồm cả Đấng giải thích các giáo lý của Ngài, khiến không ai có thể diễn giải giáo lý của Thượng Đế theo ý riêng của mình khiến tạo nên các giáo phái thiết lập sự hiểu biết riêng về thánh ngôn.

Đức Bab và Đức Baha'u'llah đã đem đến một số nguyên lý về tôn giáo khác với các tôn giáo đã qua. Hàng ngàn người đã chịu chết trong thế kỷ thứ mười chín chứ không chịu từ bỏ niềm tin đối với các giáo lý này. Ngày nay, trong thế kỷ thứ hai mươi, hàng triệu người Baha'i đã sống đạo để chứng minh các giáo lý này và đem giáo lý đến cho mọi người ở khắp nơi.

Trong loạt sách “Mão vàng” Lowell Johnson kể nhiều câu chuyện về một số tín đồ đầu tiên, những người đã chiếm lấy mão miện tử đạo. Một trong những tín đồ này là Tahirih. Bây giờ chúng ta theo dõi câu chuyện về Tahirih.

Câu chuyện về Tahirih

1

“Tahirih” nghĩa là “Người Tinh khiết”, là danh hiệu của người phụ nữ đầu tiên chấp nhận Đức Bab. Danh hiệu này do Đức Baha’u’llah ban cho bà, và sau này đã được Đức Bab chấp nhận. Các bạn sẽ thấy tại vì sao bà được gọi là “Người Tinh khiết” khi chúng ta kể câu chuyện về Tahirih.

Tahirih sinh ở Qazvin, Iran (Persia) năm 1817, cùng năm sinh với Đức Baha’u’llah. Qazvin là một thành phố mà ở thời điểm đó là một trong những trung tâm chính của Đạo Hồi. Phụ thân của bà là một tu sĩ và là thầy giáo, là người rất nổi tiếng và thông minh trong giới tăng lữ ở Iran. Chú của bà cũng là một tu sĩ rất nổi tiếng. Anh của bà giống cha rất nhiều, vì thế ba người thường thảo luận tôn giáo ngay ở nhà. Do đó, Tahirih nghe rất nhiều về tôn giáo từ ngày bà sinh ra.

Tahirih không giống như hầu hết trẻ con thích chơi hơn học. Phần lớn thời gian của bà là lắng nghe cha mẹ và gia đình nói về Thượng Đế và Hồi Giáo. Nghe họ nói, bà học được nhiều điều, và một phần những điều bà đã học được ở đây là: gia đình của bà còn mơ hồ về tôn giáo và thật sự không hiểu ý nghĩa tâm linh của tôn giáo. Khi bà khám phá điều này, bà bắt đầu tự nghiên cứu tôn giáo.

Ngay khi còn nhỏ, bà đã trở nên rất nổi tiếng ở Qazvin như là một thần đồng, người thông minh và lanh lợi hơn hầu hết mọi người. Khi mới sinh ra, bà có tên là Fatimih Umm-Salamih, nhưng bà chưa bao giờ được gọi bằng cái tên đó cả. Bà là một cô bé nổi bật như thế nên gia đình thường gọi tên bà là “Zarrin-Taj” có nghĩa là “Vương miện bằng vàng”. Khi phụ thân bà dạy trong các lớp học tôn giáo, ở đó có thể có hàng trăm người nam đang học, nhưng không có phụ nữ. Thời đó phụ nữ bị đối đãi như những con vật, nhất là ở vùng đó của thế giới. Nam giới cho rằng phụ nữ chỉ tốt cho công việc nhà và sinh con. Giữa công chúng, phụ nữ luôn phải che mặt.

Lúc còn trẻ Zarrin-Taj được cha cho phép lắng nghe ông dạy trong lớp. Ông nói bà có thể nghe nhưng bà phải luôn luôn ngồi đằng sau tấm màn để không ai biết được bà ngồi ở đó. Có lần phụ thân bà nói rằng ông ước phải chi con gái của mình là con trai, bởi vì nếu bà là con trai thì bà có thể nối nghiệp cha và đem thêm vinh quang về cho tên tuổi của gia đình. Ông đâu có biết niềm vinh quang nào bà sẽ đem về cho gia đình trong tương lai.

Zarrin-Taj lúc còn nhỏ rất vui được ngồi sau rèm lắng nghe phụ thân giảng. Nhưng đôi khi bà không thể giữ im lặng hoàn toàn. Một hôm, quá khó chịu về những điều phụ thân thuyết giảng, không nghĩ ngợi, bà đã nói to từ sau rèm rằng phụ thân đã sai trong vấn đề vừa nói. Phụ thân bà rất ngạc nhiên và rất giận dữ. Nhưng Zarrin-Taj đã chứng minh rằng ông đã sai trong những điều vừa nói, và từ đó mọi người biết rằng bà có mặt ở sau rèm. Bà được phép tham dự trong tất cả các cuộc thảo luận.

4

Năm mười ba tuổi, Zarrin-Taj lấy người anh họ là Mulla Muhammad. Song thân đã tổ chức lễ cưới theo phong tục. Nhưng Mulla Muhammad không phải là người bà chọn làm chồng. Bà sống với chồng một thời gian ngắn và sinh được ba con. Nhưng hầu hết thời gian bà sống ở nhà với song thân cho đến khi bà trở thành tín đồ của Siyyid Kazim và rời khỏi thành phố Qazvin.

Sau đây ta thấy vì sao Zarrin-Taj được biết Siyyid Kazim. Một ngày nọ bà đến nhà thăm người anh họ. Khi đến nhà ai bà luôn quan tâm đến những cuốn sách người ta đang đọc và những cuốn sách họ có trong tủ sách riêng. Trong nhà người anh họ, bà đã thấy vài cuốn sách được viết do hai nhà thông thái vĩ đại, đó là Shaykh Ahmad và Siyyid Kazim. Bà xem qua các cuốn sách và hỏi liệu bà có thể đem những cuốn sách này về nhà không. Người anh họ nói với bà rằng phụ thân bà có thể sẽ không thích bà đọc những cuốn sách đó, bởi vì sách được viết bởi những nhà tư tưởng rất hiện đại. Những cuốn sách này không tán đồng cách phụ thân bà giảng dạy về Hồi Giáo. Điều này làm Zarrin-Taj rất hài lòng, bởi vì bà cũng không đồng ý với phụ thân bà. Vì thế bà hứa giữ gìn sách thật cẩn thận và anh họ của bà cho bà đem sách về.

Nơi một trong những cuốn sách này, bà thấy viết rằng đã sắp đến lúc Đấng Tiên tri mới của Thượng Đế xuất hiện, Đấng sẽ hoàn tất lời hứa của tất cả các tôn giáo, và đặc biệt là lời hứa do Đức Muhammad viết trong Kinh thánh Quran. Cuốn sách đó hợp lý và có sức thuyết phục đến nỗi Zarrin-Taj mong ước đến gặp các bậc thầy này. Nhưng Shaykh Ahmad đã qua đời vài năm trước còn Siyyid Kazim sống một nơi xa ở tận Karbila trong nước Iraq. Và trong các nước này người ta không cho phép phụ nữ đi du lịch một mình.

Tuy vậy Zarrin-Taj càng lúc càng trở nên quan tâm tới lời dạy mới của Shaykh Ahmad và Siyyid Kazim, và bà nói với mọi người về điều đó. Gia đình bà và chồng bà rất giận bà, nhưng bà thì chỉ nghĩ đến người thầy mới, vừa xuất hiện trong thế giới này. Bà cũng nói cả với phụ thân rằng bà muốn trở thành người phụ nữ đầu tiên phụng sự Đấng Tiên tri mới khi Ngài xuất hiện, bởi vì bà biết rằng Iran đã suy đồi và phụ nữ Iran chịu sự giáo dục thấp kém như thế nào và bà muốn giúp đỡ họ. Bà nói với chú bà: “Bao giờ mới đến một ngày khi những luật mới được khám phá trên trái đất? Con sẽ là người đầu tiên tuân theo những giáo lý mới này và hiến cuộc đời con cho những người phụ nữ!”

Zarrin-Taj tìm cách thảo luận những giáo lý mới này với phụ thân nhưng ông ấy không nghe. Do đó bà viết thư gọi cho Siyyid Kazim để hỏi ông ấy nhiều vấn đề mà bà thắc mắc. Siyyid Kazim trả lời tất cả các câu hỏi của bà một cách thuyết phục đến nỗi Zarrin-Taj ngưỡng mộ ông nhiều hơn nữa. Bà rất hài lòng với những câu trả lời của Siyyid Kazim, nên bà viết một bài văn dài khen ngợi những giáo lý của Shaykh Ahmad và bảo vệ những giáo lý này chống lại nhiều người đã cho rằng giáo lý ấy sai. Bài văn này viết với sự hiểu biết thông minh và giải thích giáo lý của Shaykh Ahmad một cách đơn giản đến nỗi Siyyid Kazim viết cho bà một lá thư bắt đầu với những nhóm từ sau: “Hỡi người là niềm an ủi của mắt ta, là niềm vui của tâm hồn ta.” Trong tiếng Ba Tư “Niềm an ủi của mắt” dịch là “Qurratul-Ayn” - và từ đó Zarrin-Taj trở nên nổi tiếng với cái tên Qurratul-Ayn.

Sau khi Qurratul-Ayn nhận được thư của Siyyid Kazim, bà quyết định phải đến Karbila để gặp Siyyid Kazim. Nhưng bà xin đi với lý do gì? Phụ thân bà sẽ không bao giờ cho phép bà đến gặp Siyyid Kazim. Và tất nhiên phụ thân bà sẽ không cho phép bà đi du lịch qua hàng trăm cây số một mình qua sa mạc. Nhưng Qurratul-Ayn nghĩ ra một kế hoạch.

Karbila là một trong những thành phố thánh của Hồi Giáo. Mỗi năm nhiều người đến đó để thăm các Thánh lăng nếu họ không thể đến Mecca và Medina. Qurratul-Ayn lúc nào cũng muốn đến thăm những nơi thiêng liêng này, cho dầu là phụ nữ không bị bắt buộc phải làm như thế. Thế là, bà bàn với người em, và họ quyết định xin phụ thân cho phép đến thăm các Thánh lăng ở Karbila. Phụ thân bà biết rằng nếu bà đến Karbila, bà cũng sẽ đến thăm Siyyid Kazim. Nhưng ông quyết định ông sẽ cho bà đi. Ông hy vọng rằng khi xem các Thánh lăng của Hồi giáo tâm hồn bà sẽ thay đổi và bà sẽ thực sự quay về với Hồi giáo.

Cuộc hành trình đến Karbila được thực hiện năm 1843. Lúc này, Qurratul-Ayn hai mươi sáu tuổi và là mẹ của hai con trai và một gái. Bà đã trở thành người phụ nữ nổi tiếng khắp Iran là người phụ nữ đẹp nhất và học thức nhất. Thật tuyệt vời biết bao nếu ta có tấm ảnh của người phụ nữ vĩ đại này ở Iran, nhưng không có những tấm ảnh và không có họa sĩ nào vẽ hình bà khi bà còn sống. Do đó, chúng ta chỉ có hình ảnh tâm linh của bà.

Sau khi thực hiện cuộc hành trình dài từ Qazvin tới Karbila, Qurratul-Ayn đi thẳng đến nhà của Siyyid Kazim. Nhưng khi đến nơi, bà nhận được sự thất vọng to lớn. Siyyid Kazim qua đời mười ngày trước đó. Bà buồn bã và khóc suốt nhiều ngày. Sự thất vọng là bà không gặp được người thầy mới khiến gia đình của Siyyid Kazim mời bà ở lại với họ. Họ cho bà đọc tất cả các sách của ông ấy, trong đó nhiều cuốn chưa được công bố. Bà học một cách say mê và thậm chí còn giảng dạy một số môn đồ của Siyyid Kazim. Khi giảng dạy, bà ngồi sau bức màn, giống như ở Qazvin khi bà ngồi trong lớp của phụ thân bà. Điều đó dường như rất lạ lùng đối với những môn đồ của Siyyid Kazim, toàn là đàn ông, lại nghe giọng nói của người đàn bà giảng cho họ từ sau bức màn dày.

Qurratul-Ayn ở lại Karbila được ba năm. Nhưng trong thời gian này có nhiều chuyện đã xảy ra. Một trong những điều quan trọng nhất là: Một đêm, sau khi bà giữ chay và suy tưởng suốt ngày, bà trải qua một giấc mơ. Trong giấc mơ này, bà thấy một Thanh niên, hậu duệ của Đấng Tiên tri Muhammad, ở trên trời. Người Thanh niên này đứng trong không trung, đang lập lại một số lời và cầu nguyện. Qurratul-Ayn nhớ một số những lời ấy và ghi lại khi bà thức dậy.

Mấy ngày sau, bà biết rằng chồng của em bà, Mirza Muhammad Ali đã sớm rời khỏi Qazvin để tìm Đấng Hứa hẹn. Ngay khi nghe được tin này, Qurratul-Ayn gửi cho ông một bức thư đã niêm phong và nhờ ông chuyển lá thư đến cho Đấng Hứa hẹn khi

tìm được Ngài. Bà nói: “Chắc chắn anh sẽ gặp được Đấng Hứa hẹn trong cuộc hành trình. Hãy trình với Ngàiùm tôi: “Ánh sáng của Thánh nhan Ngài đã lóe sáng trước mắt con, và những tia sáng đó vượt lên khỏi người con. Rồi hãy nói những lời này: ‘Ta có phải là Chúa của các ngươi không?’ Và tất cả chúng ta sẽ trả lời: ‘Thưa phải, thưa phải!’”

Mirza Muhammad Ali mang bức thư của Qurratul-Ayn theo cuộc hành trình của mình. Khi ông chấp nhận Đức Bab ở Shiraz, ông trở thành Mẫu tự của Người sống thứ mười sáu. Đồng thời ông trình lên Đức Bab bức thư của Qurratul-Ayn. Khi Đức Bab đọc bức thư, Ngài liền tuyên bố bà là Mẫu tự của Người sống thứ mười bảy. Và Qurratul-Ayn là người duy nhất trong số các Mẫu tự của Người sống không hề gặp Đức Bab, mà qua giấc mơ bà đã nhận biết Ngài!

Khi Mulla Ali, Mẫu tự của Người sống thứ tư rời Shiraz, người nhận chỉ thị của Đức Bab mang những tin mừng của Chánh Đạo đến Karbila. Đức Bab gửi một số Thánh thư bằng tiếng Á-rập cho Mulla Ali và khi Qurratul-Ayn đọc những Thánh thư này, bà thấy ngay trong đó những lời bà đã nghe trong giấc mơ và bà đã chép lại. Sau đó, bà tin chắc rằng Đức Bab ở Shiraz chính là người mà bà đã thấy trong mơ.

Qurratul-Ayn quá khao khát những thông tin về Đức Bab, bà đã giữ Mulla Ali ở lại một thời gian rất dài, hỏi ông thật nhiều điều. Bà sẽ không để cho ông nghỉ ngơi, khi bà chưa biết mọi sự. Bà đọc đi đọc lại các Thánh thư của Đức Bab, và sau đó bà bắt đầu dịch các Thánh thư đó ra tiếng Iran. Bà cũng viết nhiều sách và nhiều thơ bằng tiếng Iran về Đức Bab và giáo lý của Ngài.

4

Qurratul-Ayn không cô độc ở Karbila. Mấy phụ nữ ở với bà là những người gây thú vị cho các bạn. Đó là thân mẫu và chị gái của Mulla Husayn, và một phụ nữ nổi tiếng là Shams-i-Duha nghĩa là “Mặt trời Buổi sáng”. Shams-i-Duha tên thực là Khurshid Bagum, nhưng hầu hết mọi người không gọi tên đó. Sau này bà trở thành tổ mẫu của Mirza Jalal người kết hôn với ái nữ của Đức Abdul Baha, Ruha Khanum.

Không bao lâu mọi người ở Karbila đều biết rằng Qurratul-Ayn đã trở thành tín đồ của Đức Bab, và bà công khai truyền bá Chánh Đạo của Ngài ngay tại Thành phố Thánh của Hồi giáo. Bà không chỉ truyền giáo mà còn không cử hành bất cứ ngày Thánh của Hồi giáo nữa. Lễ kỷ niệm tử đạo của Imam Husayn (một ngày Thánh của Hồi giáo) Qurratul-Ayn yêu cầu em và thân nhân của bà cất đi những đồ đen người ta mặc trong ngày đó và chỉ mặc những bộ váy sáng, đầy màu sắc. Tại sao? Bởi vì đó cũng là ngày Thánh Lễ Giáng sinh của Đức Bab, là ngày hạnh phúc và vui tươi nhất, chứ không phải là ngày để mặc đồ đen!

Khi các tu sĩ ở Karbila nghe nói về việc Qurratul-Ayn đã làm trong ngày Lễ Hồi giáo như thế, họ báo cáo hành động của bà lên chính phủ và yêu cầu đưa bà đến trước Tổng trấn thành phố để trừng phạt. Những quan chức tìm kiếm bà đã bắt Shams-i-Duha. Khi Qurratul-Ayn biết được tin này, bà viết thư gửi Tổng trấn và nói rằng họ đã bắt lầm

một người phụ nữ. Lẽ ra họ phải đến bắt bà mới đúng. Tổng trấn trở nên bực bội về các phụ nữ này và ra lệnh cho một lính canh giữ Qurratul-Ayn ở nhà bà. Trong ba tháng bà không được phép gặp ai cả. Không ai được phép vào nhà và bà cũng không được phép rời khỏi nhà.

Chẳng mấy chốc, Qurratul-Ayn nhận được tin Đức Bab triệu tập cuộc họp những người đứng đầu đạo Babi trong địa phận của Khurasan ở Iran. Qurratul-Ayn thấy hạnh phúc rạng ngời! Nhưng bà là một người tù trong ngôi nhà của bà. Bà sẽ tham dự như thế nào đây? Không có gì ngăn cản bà đến dự cuộc hội nghị, vì thế bà viết một bức thư gửi Tổng trấn và nói rằng bà sẽ rời Karbila để đến Baghdad. Baghdad vẫn nằm trong nước Iraq nhưng gần biên giới Iran hơn và do đó bà đi dự hội nghị.

Những tu sĩ ở Karbila tìm cách giữ Qurratul-Ayn ở lại thành phố. Họ nói với bà rằng cuộc hành trình đến Baghdad rất khó khăn và nguy hiểm trong thời gian này. Lý do thực sự khiến họ muốn bà ở lại Karbila là vì vị Tổng trấn chưa công bố ông ta sẽ làm gì về việc cử hành Thánh Lễ Giáng sinh của Đức Bab, thay vì kỷ niệm Thánh lễ Hồi giáo. Họ vẫn hy vọng rằng bà sẽ chịu sự trừng phạt công khai.

Đương nhiên, những lý lẽ của họ không ảnh hưởng gì tới Qurratul-Ayn. Trái lại bà viết một lá thư dài cho mỗi người và nói với họ là tại sao bà sẽ đi, và bà hoàn toàn có thể thực hiện cuộc hành trình, bởi vì không có gì là nguy hiểm khi ta làm theo Ý chí của Thượng Đế!

Bà liền được Tổng trấn cho phép rời khỏi Karbila. Nhưng ông ta bảo bà phải ở lại Baghdad cho đến khi có quyết định cuối cùng về bà. Những người phụ nữ sắp xếp hành lý của họ, và với nhiều đàn ông bảo vệ, họ đi Baghdad. Một trong những người này là Mirza Muhammad Ali Mẫu tự của Người sống thứ mười sáu, người đã chuyển bức thư của Qurratul-Ayn đến Đức Bab. Khi họ ở thành phố, Qurratul-Ayn nhiều lần bị dân chúng ném đá vào bà.

Khi họ đến Baghdad, Qurratul-Ayn bắt đầu giới thiệu Chánh Đạo mỗi ngày. Người ta đã biết bà từ lần trước đến nghe bà thuyết giảng và họ đã ngạc nhiên về uy lực và sức thu hút trong lời nói của bà. Họ nói: “Đây không phải là người phụ nữ mà chúng tôi biết từ trước”. Những bài thuyết giảng của bà lôi cuốn nhiều nhóm quần chúng đông đảo, nhiều người bắt đầu tự tìm hiểu chân lý, đặc biệt là phụ nữ. Trong một thời gian ngắn, nhiều người trước đây là môn sinh của bà, cả nam lẫn nữ rời khỏi Karbila đến Baghdad để tham dự các buổi giảng của bà. Uy lực của bà đã cuốn hút đến như thế.

Ở Baghdad này cũng như ở Karbila, bà đã mời các tu sĩ dự cuộc thảo luận công khai về các giáo lý này. Tuy nhiên tất cả các tu sĩ tìm đủ thứ lý do để từ chối. Thay vào đó họ la lối kịch liệt để chống đối lại bà, một sự phản đối kịch liệt đến nỗi chính phủ cũng hay biết. Để bảo vệ đoàn người này, vị Tổng trấn đã đưa tất cả phụ nữ đến sống trong nhà vị Chánh án ở Baghdad.

Tahirih và những người phụ nữ khác sống ở nhà vị Chánh án một thời gian, và vị Chánh án cảm nhận được tâm hồn họ. Ít năm sau, khi viết cuốn sách về những kinh

nghiệm sống của mình, ông có đề cập đến thời gian Qurratul-Ayn sống ở nhà ông. Ông viết rằng mỗi buổi sáng từ lúc rạng đông, bà đã thức dậy để cầu nguyện và suy tưởng. Bà cũng rất thường giữ chay. Ông còn nói thêm rằng ông chưa gặp người phụ nữ nào tinh khiết hơn hoặc có kiến thức sâu rộng hơn bà. Không người phụ nữ nào dũng cảm hơn hoặc thiết tha cuộc sống mình cho Chánh Đạo hơn bà. Có lúc ông đã từng nói về bà: “Tôi thấy nơi bà kiến thức, sự giáo dục, lịch sự và tính tình tốt mà tôi không hề nhìn thấy ở bất cứ người đàn ông vĩ đại nào khác trong thế kỷ này.”

Năm 1847, suốt ba tháng bà sống trong ngôi nhà của vị chánh án. Suốt thời gian này, bà đợi các chỉ thị liên quan đến bà. Một hôm vị Chánh án đem đến cho bà một bức thư của Tổng trấn. Ông nói: “Bây giờ bà được tự do, nhưng ngày mai bà phải rời khỏi Iraq. Bà phải sắp xếp mọi thứ cho chuyến đi đến Iran theo lệnh của Hoàng Đế”. Điều này làm cho Qurratul-Ayn rất vui sướng vì bà rất nóng lòng đi dự đại hội ở địa phận Khurasan.

5

Khi Qurratul-Ayn sửa soạn cho cuộc hành trình trở về quê hương, bà thấy có hơn ba mươi người bạn muốn cùng đi với bà. Một số người ở Iraq và một số người đã đến với bà từ Iran. Bà xin phép để họ cùng đi với bà và vị Chánh án phái một đội kỵ binh mười người dưới quyền điều khiển một tướng lãnh để bảo vệ đoàn trên đường đi. Đoàn lên đường theo nghi thức vương giả và vài ngày sau họ tới biên giới nước Iran. Từ đó họ tiếp tục cuộc hành trình đến thành phố Kirmanshah không có đội kỵ binh đi theo. Trên đường đến Kirmanshah, họ ở lại ba ngày trong làng Karand. Trước khi rời khỏi Karand, một ngàn hai trăm người tình nguyện theo Qurratul-Ayn và vâng lời bà.

Tại Kirmanshah, đàn ông ở một nhà và phụ nữ ở một nhà khác. Ngay khi dân chúng thành phố biết bà đang ở đó, họ vội vã đến nhà để gặp bà. Ngay cả các hoàng thân, các tu sĩ và viên chức chính phủ cũng vội vã đến thăm bà. Họ lắng nghe các bài giảng của bà và cảm kích vì kiến thức, tài năng và tính tình cao đẹp của bà. Bà dường như không có cảm giác sợ hãi. Bà đọc các Thánh thư của Đức Bab cho mọi người đến nghe và trả lời những câu hỏi của họ. Ngay cả vợ của vị Tổng trấn cũng có mặt trong số những người đàn bà đến nghe bà giảng và khi vị Tổng trấn nghe bà giải thích Sứ điệp của Đức Bab, ông đã chấp nhận Chánh Đạo và nói với mọi người ông kính yêu và khâm phục bà Qurratul-Ayn rất nhiều.

Nhưng một số tu sĩ ở Kirmanshah không được thân thiện như vị Tổng trấn và các hoàng thân. Những tu sĩ đến gặp ông Thị trưởng của thành phố và đưa ra các báo cáo không đúng sự thật. Viên Thị trưởng đưa tin đồ Babi ra khỏi thành phố. Ông còn để một nhóm người tấn công nhà cửa và cướp đoạt mọi thứ của người Babi. Sau đó họ bị đưa lên xe ngựa và cho xe kéo vào sa mạc. Họ bị lôi ra khỏi xe ngựa và bỏ lại đó, không có thức ăn, không có quần áo và không có chăn màn. Trời thì rất lạnh.

Qurratul-Ayn viết thư cho vị Tổng trấn ở Kirmanshah, giải thích với ông về những gì mà viên Thị trưởng đã làm. Bà nói: “Chúng tôi là khách của ông ở Kirmanshah. Ông nghĩ đó là cách đối xử tử tế với chúng tôi phải không?” Một người trong nhóm đi bộ

đem thư này đến Kirmanshah. Khi vị Tổng trấn nhận được thư, ông rất ngạc nhiên, vì ông không biết gì về lệnh đó. Ông mời cả nhóm quay trở lại Kirmanshah làm khách của ông, nhưng Qurratul-Ayn từ chối lời mời này. Bà nôn nóng đi dự hội nghị do Đức Bab triệu tập.

Khi cả nhóm đến làng Hamadan, Qurratul-Ayn gặp những người anh của bà từ Qazvin, họ mang thư của phụ thân bà gởi cho. Phụ thân muốn bà về thăm nhà và ở đó một thời gian. Bà không muốn quay về, nhưng bà đồng ý vì đó là nguyện vọng của phụ thân bà. Trước khi rời khỏi Hamadan, bà yêu cầu những người đi theo trở về Iraq. Một số người khác ở lại Hamadan. Chỉ một số người bạn đi với bà. Hai trong số đó là Shaykh Salih và Mulla Ibrahim, cả hai sớm tử vì đạo, một ở Tihran và một ở Qazvin. Những người khác là Shams-i-Duha, Mirza Muhammad Ali là Mẫu tự của Người sống và Siyyid Abdul Hadi, người này đã có hôn ước với con gái của Qurratul-Ayn. Hai người cuối cùng này cùng đi với bà suốt cuộc hành trình từ Karbila.

6

Khi Qurratul-Ayn về đến nhà phụ thân, một cuộc thảo luận gia đình đã diễn ra để giữ bà lại, bao gồm cha, chồng và chú, cũng là cha chồng bà. Khi bà nói với gia đình rằng bà đã hoàn toàn dâng tình yêu của bà cho giáo lý của Đức Bab, phụ thân của bà nổi nóng và nói theo ông bà là người vĩ đại như thế nào.

Ông nói với Qurratul-Ayn: “Nếu con, với tất cả sự hiểu biết và trí thông minh, con có tôn xưng mình là Bab và thậm chí là gì hơn thế nữa, thì lập tức cha đồng ý và đặt tin tưởng vào con – nhưng cha có thể làm gì đây khi con đã chọn đi theo người đàn ông trẻ này ở Shiraz?”

Qurratul-Ayn trả lời: “Với kiến thức mà con có, con không thể nào không nhận ra Ngài là Đấng Chúa của các thế giới, Ngài là Đấng mà tất cả nhân loại đang chờ. Con chấp nhận Ngài bởi những minh chứng hợp lý và kiến thức thực tế. Nhưng kiến thức này của con chỉ là một giọt nước so sánh với đại dương rộng lớn của kiến thức Đức Bab”.

Phụ thân của bà cảm kích một cách sâu sắc, nhưng ông không thể thấy được xa hơn tầm nhìn của con gái ông. Ông nói: “Phải chi con là con trai của cha thay vì là con gái, và nếu con xưng mình là Đức Bab cha sẽ tin con”.

Chú của Qurratul-Ayn, Mulla Taqi trở nên giận giữ, suốt buổi tối đó ông nguyên rủa Đức Bab. Trong cơn giận, ông đã thành mất trí thậm chí còn đánh Qurratul-Ayn nhiều lần. Bà rất bình tĩnh và quay lại nói trước với ông những lời có tính tiên tri này: “Thưa chú, con nhìn thấy miệng chú đầy máu”.

Ngày hôm sau chồng bà cho nhiều người phụ nữ đem thư tới nói rằng bà cần phải về nhà và sống với ông. Qurratul-Ayn không thích sống với chồng nữa, bởi vì họ không có điểm chung nào nữa. Bà nói với những người bạn: “Hãy nói với người chồng kiêu ngạo và dối trá của tôi, nếu ông ấy thực sự trở thành người chồng chung thủy và làm bầu bạn với tôi, ông ấy phải nhanh chóng đến gặp tôi ở Karbila và đi bộ dắt xe của tôi

trên suốt đường về. Nếu ông làm được điều đó, tôi sẽ đánh thức ông ấy ra khỏi giấc ngủ vô tận của ông ấy lúc đi đường và chỉ cho ông ấy con đường đến chân lý. Nhưng điều này không xảy ra đâu. Chúng tôi đã chia tay nhau ba năm rồi. Không điều gì trong đời này và đời sau có thể làm tôi quay trở lại với ông ấy. Tôi đã đưa ông ấy ra khỏi cuộc đời tôi mãi mãi.”

Lời nói mạnh mẽ và dứt khoát như thế bà trả lời cho chồng lẫn cha chồng bà rất tức giận. Lập tức họ phao tin rằng bà là một phụ nữ xấu xa, và mọi điều bà nói với dân chúng đều giả dối. Qurratul-Ayn hoàn toàn có thể tự bảo vệ bằng mọi cách, và bà chứng minh bằng hành động rằng không phải tính cách của bà là kém cỏi nhưng đó là tính cách của chồng bà.

Phụ thân của Qurratul-Ayn là một người ôn hòa và công bằng. Ông cố gắng làm cho con gái và con rể trở lại với nhau, nhưng không thành. Vài tuần sau, chồng bà ly dị bà.

Trong suốt thời gian khó khăn này, có người Mulla Abdullah nào đó phạm tội giết người ở Qazvin đã gây khó khăn rất lớn cho Qurratul-Ayn. Mulla Abdullah đã giết Mulla Taqi, chú của Qurratul-Ayn, bởi vì Mulla Taqi đã ra lệnh khủng bố và giết chết Mulla Ibrahim, một trong những người bạn thân thiết của Qurratul-Ayn trong cuộc hành trình. Kẻ giết người này đã làm tăng cao sự ghét bỏ và giận dữ chống lại Qurratul-Ayn trong gia đình Mulla Taqi. Họ đã cáo buộc bà đã cho người giết chết chú bà. Các bạn còn nhớ bà đã nói với Mulla Taqi trong đêm thảo luận của gia đình: “Thưa chú con thấy miệng chú đầy máu”. Tin này lan ra trong gia đình và họ nói: “Không ai khác, mà chính cô đã phạm tội giết cha của chúng tôi. Cô đã ra lệnh giết ông ấy.” Dĩ nhiên họ nói không đúng. Dù vậy họ đã thành công trong việc khiến bà bị giam giữ trong nhà của phụ thân bà. Những phụ nữ có nhiệm vụ canh giữ bà được lệnh không cho bà ra khỏi phòng, trừ việc đi tắm rửa một ngày một lần.

Nhiều tín đồ Babi khác bị bắt giữ sau vụ giết người này. Giới tăng lữ đã tìm được cơ hội thuận lợi để diệt càng nhiều người Babi càng tốt. Do đó, toàn bộ những người Babi đã bị đưa về nhà tù thủ đô Tihran. Nhưng gia đình Mulla Taqi không thỏa mãn vì họ chỉ bỏ tù. Họ muốn tất cả đều phải chết chỉ vì một người trong số này đã giết cha họ.

Vụ này đã được đưa đến tận triều đình và Vua ra lệnh rằng chỉ có kẻ sát nhân phải bị giết còn những người khác cần phải phóng thích. Gia đình không tìm ra kẻ giết người thật sự vì y đã bỏ trốn đâu đó. Do đó họ tuyên bố một người Babi khác Shaykh Salih là kẻ giết người. Các bạn còn nhớ rằng người này đã đi với Qurratul-Ayn trong cuộc hành trình trở về nhà.

Shaykh Salih bị giam giữ và cho biết ông phải chết vì đã giết Mulla Taqi. Khi bị mang đến nơi treo cổ, gương mặt ông tràn đầy niềm vui. Ông không sợ chết. Ông là người hạnh phúc. Ông niềm nở chào hỏi người đao phủ như thể người này là bạn thân thiết lâu năm. Trước khi chết, ông nói những lời rất đẹp về Đức Bab: “Con đã từ bỏ hết mọi hy vọng và niềm tin của con người từ khi con nhận ra Ngài. Ngài là Hy vọng và

Niềm tin của con”. Shaykh Salih được chôn cất trong sân một ngôi lăng mộ Hồi giáo ở Tihiran.

Cái chết của Shaykh Salih cũng không làm cho gia đình Mulla Taqi hài lòng. Khi những người Babi vô tội được trả về Qazvin, tất cả đều bị xử tử. Một đám đông mang dao, gươm, giáo và rìu tấn công vào những người Babi cô thế và chặt họ thành từng khúc. Những mảnh xác của họ bị ném nhiều nơi khác nhau khiến không sao tìm ra đúng người nào để chôn cất tử tế. Việc này diễn ra nhân danh Muhammad, ngay trong thành phố Qazvin, nơi không dưới một trăm người lãnh đạo cao nhất Hồi giáo có nhà ở và sinh sống!

Đến thế gia đình của Mulla Taqi vẫn chưa hài lòng. Họ quay lại tấn công chính Qurratul-Ayn. Họ nhất định đòi bà phải chịu cùng cái chết giống như tất cả những người khác.

Trong suốt cuộc biến động này, Mulla Muhammad, chồng của Qurratul-Ayn, đã đi theo bước chân cha mình, và trở thành người lãnh đạo tôn giáo cao nhất ở Qazvin. Khi Qurratul-Ayn biết được kẻ thù cũng sẽ giết bà, bà viết thư gửi cho chồng bà với lời lẽ như sau: “Nếu Chánh Đạo của tôi là Chánh Đạo của chân lý, nếu Đấng Chúa mà tôi tôn thờ là Đấng Thượng Đế Chân chính thì Ngài sẽ giải thoát tôi khỏi căn nhà này trong vòng chín ngày. Nếu Thượng Đế không giải thoát tôi ra khỏi nơi này thì ông tự do làm bất cứ điều gì đối với tôi.”

Đức Baha’u’llah được biết Qurratul-Ayn đang gặp nguy hiểm và lời tuyên bố dũng cảm của bà đối với chồng. Lập tức Ngài phái Muhammad Hadi, anh cả của Qurratul-Ayn đến Qazvin để giúp bà trốn thoát. Đức Baha’u’llah đưa cho ông một bức thư, ông sẽ gửi bức thư này cho vợ là Khatun Jan để bà này trao cho Qurratul-Ayn.

Khatun Jan là người bạn trung thành của Qurratul-Ayn, và chỉ có bà có thể gặp Qurratul-Ayn trong khi Qurratul-Ayn bị giam giữ trong nhà phụ thân. Bà Jan tìm nhiều cách để gặp em chồng. Đôi khi bà đi đến với lý do cần giặt giũ, hoặc sử dụng bất kỳ lý do nào khác. Do đó, bà có thể, đem thức ăn và giúp đỡ đến cho Qurratul-Ayn qua thời gian khó khăn.

Đức Baha’u’llah dạy Khatun Jan giả dạng hành khất để đến nhà Qurratul-Ayn. Bà Jan phải giao thư tận tay, và đợi ở lối vào nhà cho tới khi Qurratul-Ayn đến với bà, sau đó hai bà đi nhanh đến chỗ Muhammad Hadi.

Rồi Ngài bảo Muhammad Hadi rằng, ngay sau khi Qurratul-Ayn đến chỗ ông, ông phải lập tức đến Tihiran. Ngay đêm đó, Đức Baha’u’llah sẽ cử người đến Qazvin với ba con ngựa. Muhammad Hadi nên đưa Qurratul-Ayn đến một nơi bên ngoài thành vòng thành phố, lên ngựa và cố gắng đến Tihiran trước rạng đông. Ngay khi cổng thành mở ra, lập tức họ đến ngay nhà của Đức Baha’u’llah. Đức Baha’u’llah dạy họ cần phải cẩn thận để không người nào nhận ra bà là ai. Ngài còn dặn: “Thượng Đế chắc chắn sẽ hướng dẫn bước chân các người và bao quanh các người với ơn phò trợ toàn thắng của Ngài.”

Mọi thứ diễn ra đúng như Đức Baha'u'llah chỉ dẫn. Khi Qurratul-Ayn đọc bức thư, bà nói với Khatun Jan “Chị đi trước, em sẽ theo sau”. Trong một tiếng, bà ra đi. Họ đưa bà đến nhà một người thợ mộc nơi không ai có thể tìm ra bà. Từ đó họ trèo qua tường thành phố và đến nhà mổ heo, nơi những con ngựa đang đợi. Họ vào thành phố Tihran không gặp trở ngại gì và đã đến nhà Đức Baha'u'llah đúng thời gian định trước. Như các bạn có thể thấy chín ngày chưa trôi qua trước khi Qurratul-Ayn được giải thoát khỏi nơi nguy hiểm ở Qazvin. Thành phố Qazvin bàng hoàng. Suốt đêm họ khám xét những ngôi nhà chứa chấp Qurratul-Ayn. Ngôi nhà của phụ thân Khatun Jan bị cướp hết của cải. Lời hứa của bà là sẽ thoát khỏi tay lính gác trong chín ngày đã làm mọi người ngạc nhiên. Kết quả của những gì xảy ra, khiến một số người cảm nhận được sự vĩ đại của nền Chánh Đạo mà bà đang chấp nhận, và vài người trong số họ đã trở thành tín đồ của Đức Bab.

7

Khi Qurratul-Ayn vào nhà Đức Baha'u'llah, bà biết rất rõ Đức Baha'u'llah là ai và Ngài sẽ trở nên như thế nào. Bà đã nhận ra Đức Bab từ khi chưa gặp Ngài, và chính sự vĩ đại tâm linh này đã giúp bà nhận ra Đức Baha'u'llah là Đấng Vinh Quang tương lai. Từ năm 1844, khi còn ở Karbila, bà đã làm những bài thơ tỏ rõ rằng bà biết cả Đức Bab và Đức Baha'u'llah đều là những Đấng Tiên tri của Thượng Đế. Không gì khác có thể cho bà lòng can đảm để làm những điều mà bà sẽ làm trong mấy tháng sắp tới trong đời bà.

Lúc này, Đức Abdul-Baha mới là một cậu bé ba tuổi. Một hôm, nhà đại thông thái Vahid đến thăm Qurratul-Ayn. Vahid là một tín đồ đầu tiên, sau này tử đạo ở Nayriz. Ông đợi một thời gian dài để gặp bà. Nhưng lúc đó Qurratul-Ayn đang bế Đức Abdul-Baha trong tay, đó là một việc bà thường làm. Qua một lúc lâu nữa, bà vẫn chưa ra gặp nhà thông thái Vahid. Một vị phu nhân trong nhà cảm thấy ái ngại và nói: “Bà không rời Cậu bé một lúc để nói chuyện với Vahid sao?” Nhưng Qurratul-Ayn càng ôm chặt Cậu bé Abdul-Baha vào lòng và nói: “Ta sẽ rời bỏ Người, Đấng Bảo vệ Chánh Đạo, để đi gặp một trong những tín đồ của Chánh Đạo sao?”

Những người nghe bà nói điều này đều hết sức ngạc nhiên, vì không ai biết hết ý nghĩa lời bà. Ngày nay, dù không ai biết rõ sự thật, nhưng có người tin rằng Đức Baha'u'llah đã nói với bà về tương lai sẽ như thế nào, và đặc biệt về nhiệm vụ quan trọng của Đức Abdul-Baha là người bảo vệ Đức Baha'u'llah trước kẻ thù của Ngài trên đường đi đến trong nhiều năm sắp tới.

Ít ngày sau Qurratul-Ayn đến Tihran, Đức Baha'u'llah quyết định đưa bà đến Khurasan. Cuộc hội nghị quan trọng do Đức Bab triệu tập sắp khai diễn. Mấy hôm nữa, Đức Baha'u'llah cũng sẽ đến với bà. Do đó Ngài đã gọi em trai Ngài là Aqay-i-Kalim đến trước sự hiện diện của Ngài và ban chỉ thị cho ông về cuộc hành trình của Qurratul-Ayn. Ngài dạy Aqay-i-Kalim phải hết sức cẩn thận khi ông đưa Qurratul-Ayn qua các cổng thành, vì lính canh được lệnh không cho bất kỳ người phụ nữ nào đi qua cổng thành. Nếu họ khám phá ra Qurratul-Ayn là ai, họ sẽ không cho bà đi.

Aqay-i-Kalim thận trọng theo sát tất cả những hướng dẫn của Baha'u'llah. Ông và Qurratul-Ayn đặt niềm tin nơi Thượng Đế, và khi hai vị đến cổng, không người lính gác nào nhận ra. Hai vị đã cưỡi ngựa ra ngoài thành một cách an toàn và dễ dàng, và cứ thế họ đi suốt đoạn đường nhiều cây số.

Sau hai giờ cưỡi ngựa, hai vị đến một vườn cây ăn trái xinh đẹp ở dưới chân núi. Giữa vườn cây có một ngôi nhà thoạt nhìn như không có người ở. Khi Aqay-i-Kalim đi tìm xem ai là chủ ngôi nhà, ông đã gặp một cụ già đang tưới cây. Aqay-i-Kalim hỏi ông cụ: “Chủ ngôi nhà này ở đâu?” Ông cụ trả lời: “Chủ nhà không có ở đây. Nơi này đang xảy ra kiện tụng, và trong khi chờ vấn đề được giải quyết, người ta giao cho tôi coi ngó nhà này.” Aqay-i-Kalim rất mừng khi nghe tin này, bởi vì nó có nghĩa là Qurratul-Ayn an toàn khi ở đây. Hai vị mời ông cụ cùng ăn trưa, và sau đó Aqay-i-Kalim nhờ ông cụ trông nom Qurratul-Ayn trong ít tiếng đồng hồ, trong khi ông chuẩn bị cuộc hành trình đến Kharasan. Ông cụ đồng ý và mọi việc được giải quyết xong.

Khi Aqay-i-Kalim chia tay Qurratul-Ayn, ông quay về Tihran qua các cổng cũ để trình với Đức Baha'u'llah về các việc đã xảy ra, và ông cử Mulla Baqir, một trong những Mẫu tự của Người sống đến với Qurratul-Ayn nơi ngôi nhà trong vườn. Đức Baha'u'llah rất hài lòng là mọi việc diễn ra rất tốt đẹp, và Ngài đặt tên cho ngôi vườn đó là “Vườn Thiên đàng”, Ngài còn phán: “Ngôi nhà đó đã được Đấng Toàn năng dành cho mục đích này, vì thế người có thể đưa những người yêu thương của Thượng Đế vào nghỉ trong đó.”

Qurratul-Ayn ở lại bảy ngày trong ngôi nhà này. Sau đó, bà cùng với nhiều người khác đi dự cuộc hội nghị vĩ đại do Đức Bab triệu tập.

8

Hội nghị do Đức Bab triệu tập tại tỉnh Kharasan, được tổ chức trong một ngôi làng nhỏ là Badasht. Badasht nằm giữa Tihran và Mazindaran. Đó là nơi nghỉ hè xa xôi hẻo lánh đầy hoa viên và đồng cỏ với ít căn nhà. Đó là nơi tốt nhất để tổ chức cuộc hội nghị kín đáo. Thật quá nguy hiểm cho cuộc hội họp như thế ở Tihran. Đức Baha'u'llah đã chọn Badasht bởi vì đó là nơi rất yên tĩnh.

Bây giờ là đầu mùa hè. Khi Đức Baha'u'llah đến Badasht, Ngài thuê 3 khu vườn. Ngôi thứ nhất cho Qudus, lãnh đạo những tín đồ Babi. Ngôi thứ hai cho Qurratul-Ayn và người phục vụ bà, ngôi thứ ba dành cho Ngài. Ở trung tâm ba khu vườn này có một khu đất trống giống như sân đình. Ở đó các tín đồ có thể trao đổi các ý kiến thoải mái và tự do.

Đức Bab không tham dự được vì Ngài còn đang ở trong tù.

Những người tụ tập ở Badasht để dự cuộc hội nghị đầu tiên trong Kỷ nguyên Mới này là tám mươi một (81) vị. Mỗi ngày Đức Baha'u'llah mặc khải một Kinh bản mới hoặc bài luận thuyết mà tín đồ Babi có thể hát cho mọi người nghe. Trong những Kinh bản này Ngài đặt cho mỗi người có mặt một danh mới cho Ngày Mới. Chính Ngài chấp nhận danh Baha mà Đức Bab đã đặt cho Ngài. Còn với Qurratul-Ayn Ngài đặt cho danh

“Tahirih”. Tahirih hấn các bạn còn nhớ có nghĩa là “Người Tinh khiết”. Ngay sau đó trong thời gian hội nghị, khi Tahirih đã làm những điều mà một số tín đồ nghĩ là không tinh khiết, họ hỏi liệu Đức Baha’u’llah có tặng cho bà một danh hiệu phù hợp hay không. Nhưng về sau khi Đức Bab biết rằng một số người nghi ngờ về sự khôn sáng của Đức Baha’u’llah, Ngài viết cho họ từ trong tù: “Tôi còn nói được về Người mà Ngọn lưôi Quyền năng và Vinh quang đã ban cho danh Tahirih?”. Nói khác đi Đức Bab không nghi ngờ sự khôn sáng của Đức Baha’u’llah và Ngài đồng ý với cái danh đã được đặt cho bà. Từ đó Qurratul-Ayn nổi tiếng với danh là Tahirih.

Nhiều người đàn ông có mặt trong cuộc hội nghị này ngạc nhiên tại sao Tahirih, một người phụ nữ lại được phép trao đổi ý kiến với đàn ông, dù là từ sau một bức màn. Khi một người trong số họ hỏi bà về điều đó, bà trả lời: “Câu chuyện của chúng ta về Thượng Đế, về Tôn giáo, về những vấn đề tâm linh, và trên tất cả là về việc hy sinh mạng sống của chúng ta trên đường Chân lý. Hãy biết rằng mỗi bước chúng ta bước đi là trên con đường của Thượng Đế. Các ông có chuẩn bị để đi theo chúng ta không?”

Trong thời gian phát triển này của Chánh Đạo, Đức Bab đã chưa biểu lộ cho các tín đồ về tầm quan trọng trọn vẹn của Ngài. Ngài đã tuyên bố chính Ngài là Bab (cái Cửa) nhưng Ngài chưa nói cho họ biết Ngài là bậc khai minh một kỷ nguyên mới và các giáo luật đó phải cần thiết thay đổi. Đức Baha’u’llah, Tahirih, Quddus được giao nhiệm vụ chuẩn bị cho các tín đồ chấp nhận các ý tưởng mới và có tính cách mạng này.

Rồi một hôm Đức Baha’u’llah bị bệnh và ở lại trong lều của Ngài, và dĩ nhiên ở đây cũng có điều minh triết. Quddus đi ra vườn và lập tức đến thăm Đức Baha’u’llah. Không bao lâu sau, những người khác đã đến quanh Đức Baha’u’llah – tất cả các tín đồ, ngoại trừ Tahirih. Vì là đàn bà, bà không được phép có mặt giữa những người đàn ông trừ khi bà ở sau bức màn nơi mà không ai có thể nhìn thấy bà.

Trong khi mọi người quây quần bên Đức Baha’u’llah, bà Tahirih gởi thư cho Quddus, mời đến gặp bà trong khu vườn của bà, Quddus từ chối không đến. Điều này không làm ai ngạc nhiên, nhưng chuyện xảy ra tiếp đó làm kinh ngạc mọi người. Vì Quddus không thể đến gặp bà, bà đã đến gặp Quddus! Bà không chỉ đến ngôi vườn của Đức Baha’u’llah, nơi có toàn đàn ông, mà bà còn đến không che mặt và ăn mặc thật đẹp! Hoàn toàn im lặng và với thái độ bình tĩnh và trang nghiêm nhất, Tahirih bước tới và ngồi xuống bên cạnh Quddus.

Sự việc như thế chưa bao giờ người đàn ông nào được chứng kiến. Mọi người đều sợ hãi và tâm hồn của họ đầy bối rối. Một người đàn ông kinh ngạc xúc động đến nỗi ông ta tự cắt cuốn họng và chạy lánh xa Tahirih. Nhiều người khác chạy theo ông và số người còn lại đứng chết trân trước mặt bà. Trong lúc ấy, Quddus vẫn ngồi yên tại chỗ, nhưng sắc mặt ông rất giận dữ. Điều đó dường như cho thấy bất kỳ giây phút nào ông cũng có thể nâng kiếm lên để giết bà.

Nhưng sự giận dữ của ông không ảnh hưởng đến Tahirih chút nào. Khuôn mặt bà tràn đầy niềm vui thắng lợi. Bà đứng dậy, chẳng chút lưu tâm đến nỗi sợ và sự giận dữ của các bạn, bà bắt đầu nói với họ bằng những ngôn từ giống văn phong của kinh Quran.

Bà là một thi sĩ và chưa bao giờ sử dụng những lời đẹp hơn thế. Bà chấm dứt cuộc nói chuyện bằng một câu kinh Quran như sau: “Quả thực, ở giữa những khu vườn và những dòng sông, những người mộ đạo sẽ ở trên ngôi chân lý, trước sự hiện diện của Đấng Vua Toàn Năng.”

Đúng thế, ngay lúc này họ ngồi ở trong những khu vườn bên những dòng sông bà vừa nói vừa nhìn cả Đức Baha’u’llah lẫn Quddus để không cho không ai có thể biết bà ám chỉ ai là Đấng Vua. Sau đó bà nói: “Ta là Ngôi Lời mà Đấng Hứa hẹn sẽ nói, Ngôi Lời sẽ làm cho những nhà lãnh đạo và quý tộc trên trái đất đều run sợ! Tiếng Kèn đã thổi lên! Kèn Lớn cũng đã thổi!”. Bằng những lời này, Tahirih đã đánh thức những linh hồn ngủ mê. Khi bà nói xong, Đức Baha’u’llah gọi người Chương sách về Điều đương nhiên trong kinh Quran nói về Ngày Phục Sinh. Điều này cho thấy đây là thời điểm trọng đại như thế nào: Ngày Phục Sinh đã bắt đầu!

Sau đó, Tahirih quay về phía Quddus và nói: “Ông đã thiếu thận trọng trong cách phụng sự Chánh Đạo ở Khurasan”. Quddus trả lời: “Tôi đã cố gắng làm theo cách tốt nhất. Tôi không phải làm theo ý chí và sự hài lòng của những người đồng môn”. Bà quay qua và nói với những người khác: “Đây là ngày hạnh phúc, ngày mà ta phải quên đi mọi sự đã qua. Là những người chia sẻ cơ hội kỳ diệu này, chúng ta hãy đứng lên và nắm chặt tay nhau”.

Đây dường như là một điều rất quan trọng khi người phụ nữ được chọn để công bố Thời đại Mới trước các tín đồ của Đức Bab. Quả thật, điều này cho thấy thời đại mới hoàn toàn khác trước. Chẳng hạn, lần đầu tiên trong lịch sử phụ nữ trở nên bình đẳng với nam giới. Việc một người phụ nữ đứng nhận trách nhiệm tuyên bố sự chấm dứt luật cũ cho thấy rằng một cuộc cách mạng to lớn sắp diễn ra trong mọi sự.

Nhưng những sự thay đổi to lớn luôn kèm theo những thử thách to lớn. Những luật cũ bị loại bỏ mỗi ngày trong hội nghị, khiến hầu hết cánh đàn ông đều trở nên bối rối. Một số người thường cho rằng bỏ đi những luật cũ là sai lầm, đặt biệt là trong khi Đức Bab không có ở đây. Một số người khác hướng về bà Tahirih và chấp nhận bà như là người duy nhất có thể xét đoán trong những vấn đề này. Những người khác nữa thì cho rằng Quddus mới là người thích hợp để quyết định những vấn đề như thế, bởi vì ông là người thực sự đại diện cho Đức Bab trong cuộc họp này. Số khác lại nghĩ rằng cả Quddus và Tahirih đều đúng và cuộc hội nghị này trở thành cuộc trắc nghiệm đức tin của họ.

Sự tranh cãi giữa Tahirih và Quddus diễn ra nhiều ngày. Tahirih nói với những người Babi: “Quddus có nhiều sai lầm, và tôi được Đức Bab cử đến đây để hướng dẫn ông ấy biết phải làm gì.” Sau đó Quddus trả lời: “Thật ra Tahirih là người sai lầm. Bất cứ ai đi theo Tahirih, đều là người đi theo con đường sai trái”. Vài ngày sau, Đức Baha’u’llah can thiệp vào và chặn đứng sự tranh cãi bằng cách thức tuyệt vời. Ngài đưa Tahirih và Qudus đến với nhau, và cả hai lại bắt đầu phụng sự theo tinh thần xây dựng.

Cuộc hội nghị ở Badasht chỉ kéo dài hai mươi hai ngày. Những cuộc thảo luận sôi động thu hút được sự chú ý của một số người sống ở gần đó, và họ liền tấn công các

tín đồ Babi và cướp tài sản của những người Babi này. Cuộc hội nghị phải đột ngột chấm dứt.

Sau hội nghị, Đức Baha'u'llah và Tahirih rời nơi này để đến làng Niyala. Ở đó Đức Baha'u'llah bị tổng trấn Amul giữ lại vì tất cả các cáo trạng liên quan đến các tín đồ Babi. Tahirih bị tách riêng với Đức Baha'u'llah, bị áp giải về Tihran, rồi bị giữ trong nhà của Mahmud Khan, thị trưởng Tihran.

9

Một ngày nọ, Tahirih bị đưa đến trước mặt Vua Nasirid-Din Shah. Khi nhìn thấy bà, Vua nói: “Tôi thích dáng vẻ của bà ấy. Hãy để cho bà ấy tự do”. Nhưng rồi, bà Tahirih vẫn bị giữ lại tại nhà viên Thị trưởng.

Trong thời gian bị giam cầm, lúc đầu người ta giữ Tahirih trong một căn phòng nhỏ không có cầu thang. Người ta phải đặt một cái thang leo để bà đi ra đi vào. Có một vị công chúa Iran, cũng là một nữ thi sĩ, đặt biệt đi qua căn nhà này hy vọng được gặp Tahirih. Bà may mắn được Tahirih nhìn thấy từ trên bao lơn. Sau này, một trong những cuốn sách, bà mô tả Tahirih hoàn toàn vui sướng như thế nào. Bất kể chúng ta đọc về Tahirih trong cuốn sách lịch sử hay truyện kể, chúng ta luôn nghe nói rằng bà là người hạnh phúc – nhờ niềm vui trong tôn giáo. Bà luôn luôn rạng rỡ và say mê, ngay khi gặp cảnh nguy khốn, bà luôn làm phấn chấn người khác bằng đức dũng cảm của bà. Bà không phải chỉ là một người tử đạo mà còn là một phụ nữ trẻ đẹp vui tươi và đầy hân hoan.

Người ta còn kể rằng nhà Vua gửi một thông điệp đến cho bà, qua ông Thị trưởng, yêu cầu bà từ bỏ niềm tin nơi Đức Bab để trở lại làm một tín đồ Hồi giáo. Vua hứa rằng nếu bà làm được điều này, ông sẽ chọn bà làm vợ và bà sẽ trở thành người cai quản tất cả phụ nữ trong Hoàng gia. Nhưng bà Tahirih viết lên mặt sau mấy câu thơ hồi đáp như sau:

“Vương quyền, sự nghiệp, trị vì là chuyện của Ngài;

Lang thang, làm hàn sĩ, nhận tai ương là điều thuộc về thiếp.

Nếu cương vị ấy tốt cho Ngài, Ngài cứ giữ,

Cương vị này có xấu chẳng, thiếp vẫn thích, vẫn ưa!”

Khi nhận được thư trả lời của bà, vua ca ngợi sự gan dạ và tinh thần tuyệt vời của bà và nói thêm: “Cho đến nay, trong lịch sử chưa thấy xuất hiện một người phụ nữ như thế đối với chúng ta”.

Một hôm, có một cuộc họp đông người tại nhà ông Thị trưởng. Đó là ngày đám cưới con trai ông Thị trưởng. Dĩ nhiên có nhiều vị phu nhân sang trọng ở thành phố đến dự – đó là các công chúa, các bà Thượng thư và những người đàn bà quan trọng khác. Ông Thị trưởng đã tiêu phí rất lớn cho âm nhạc, khiêu vũ và cuộc chiêu đãi sang nhất. Trong buổi chiêu đãi, bà Tahirih bắt đầu nói. Các phu nhân cảm thấy thích thú với lời

nói của bà, họ quên tất cả ca nhạc, khiêu vũ và dành hết thời gian để lắng nghe bà Tahirih nói.

Không bao lâu, bà Tahirih đến sống tại nhà ông Thị trưởng Tihran, những người phụ nữ trong nhà càng yêu mến bà rất nhiều. Họ xin cho bà ra khỏi căn phòng nhỏ không có cầu thang, và đến sống trong căn nhà của họ. Bà Tahirih được cấp cho một căn phòng đẹp có bao lon ở tầng hai của ngôi nhà, và dù bà vẫn còn là một người tù và không được ra khỏi nhà, bà vẫn được phép tiếp bao nhiêu khách khứa tùy thích.

Ở Tihran cả nam giới và nữ giới đều đến thăm bà và trò chuyện với bà. Trong ba năm sống trong ngôi nhà của ông Thị trưởng, có thể nói rằng đó là ba năm quan trọng trong việc phụng sự Chánh Đạo của bà.

Bà nói chuyện với phụ nữ và chỉ ra cho họ thấy vị trí thấp kém của họ ở trong Hồi giáo và trong Đạo Babi họ được tự do hơn và tôn trọng hơn như thế nào. Qua lời nói của bà nhiều phụ nữ trở thành Babi.

Điều này có thể tiếp tục nhiều năm nữa nếu như không có vụ một thanh niên mưu sát Vua. Nhiều người Babi bị buộc tội oan là có dính líu vào việc này. Tể tướng ra lệnh cho hai tu sĩ đến gặp Tahirih và tìm xem bà đang giảng giáo lý gì. Hai tu sĩ này đến gặp Tahirih bảy lần. Mỗi lần Tahirih nói chuyện với họ bà nhấn mạnh rằng Đức Bab là Đấng Imam hứa hẹn mà các tín đồ của Đức Muhammad đang mong đợi. Hai vị tu sĩ cố gắng thuyết phục bà rằng Đức Bab không thể là Đấng hứa hẹn được, bởi vì theo tiên tri Hồi giáo, Đấng Imam phải đến từ những thành phố Jabulqa và Jabulsa, còn Đức Bab thì đến từ thành phố Shiraz. Tahirih trả lời rằng những lời tiên tri đó bịa ra bởi các tác giả sai lầm, vì không có thành phố nào tên là Jabulqa và Jabulsa. Họ chỉ là những người mê tín với đầu óc bệnh hoạn. Tuy nhiên dù có giải thích giáo lý của Đức Bab như thế nào, bà vẫn luôn gặp cùng một lý lẽ từ những người tu sĩ: Đấng Hứa Hẹn phải đến từ những thành phố Jabulqa và Jabulsa! Cuối cùng, mất tính kiên nhẫn đối với những vị tu sĩ này, bà nói: “Lý sự của các ông giống như lý sự của các đứa trẻ dốt nát và ngu ngốc. Các ông sẽ lặp đi lặp lại những điều ngu dốt và dối trá này tới bao lâu? Bao giờ các ông mới chịu ngược mắt hướng về Mặt trời Chân lý?”

Các giáo sĩ rất căm phẫn trước lời phát biểu như thế. Họ đứng dậy và nói: “Tại sao chúng ta tiếp tục thảo luận với một người không có đức tin?” Họ bỏ về và viết lệnh xử tử bà nhân danh Kinh Quran!

Một người bà con của Tahirih nói rằng, một ngày trước khi bị giết, bà được vua gọi đến và hỏi: “Tại sao người trở thành tín đồ của Bab?”. Bà đáp lại bằng một câu trích trong Kinh Quran như thế này: “Tôi không thờ phụng Đấng mà ông thờ phụng và ông không thờ phụng Đấng mà tôi thờ phụng. Tôi sẽ không bao giờ thờ phụng Đấng mà ông thờ phụng và ông sẽ không bao giờ thờ phụng Đấng mà tôi thờ phụng. Do đó, hãy cho tôi thờ phụng Đấng mà tôi muốn thờ, còn ông thờ phụng Đấng mà ông muốn thờ.”

Khi nghe câu thi này từ trong Kinh Quran, nhà Vua suy nghĩ trong một lúc lâu, và sau đó ông đứng lên đi ra ngoài không nói một lời. Nhà Vua không ra lệnh giết

Tahirih. Điều đó được thực hiện ngày hôm sau mà Vua không hay, đến khi biết rằng việc làm này đã xảy ra ông rất đau buồn.

10

Có nhiều chuyện về cái chết của Tahirih, nhưng tất cả không giống nhau về tính chính xác trong cách bà bị giết. Tất cả đều đồng ý rằng bà biết trước thời gian phải đến, rằng bà đã chuẩn bị trước như một cô dâu cho giây phút quan trọng nhất, và bà nhận lấy cái chết một cách gan dạ không sợ sệt.

Có chuyện kể, vào giờ chết của bà, bà nói với một tên lính: “Anh có thể giết tôi bất cứ lúc nào, nhưng anh không thể ngăn chặn sự giải phóng phụ nữ.”

Chuyện kể về cái chết của bà có phần đầy đủ nhất là do vợ và con trai của Thị trưởng thuật lại, họ đã có mặt với bà vào buổi tối cuối cùng ấy.

Đó là một ngày sau khi Tahirih gặp nhà Vua. Các tu sĩ đã bí mật ra lệnh giết bà. Lệnh này được truyền đến tay Thị trưởng và cảnh sát.

Khi kể câu chuyện này, con trai Thị trưởng nói: “Vào ngày bà bị giết hại bí mật, dường như bà biết trước điều đó. Tahirih tắm gội, thay đổi trang phục và xuống cầu thang để thăm gia đình chúng tôi. Bà lần lượt xin từng người tha thứ vì bà đã ở nhà chúng tôi trong thời gian dài như thế và gây ra nhiều phiền phức cho chúng tôi. Bà giống như một lữ khách đã sẵn sàng cho cuộc hành trình. Bà như bận rộn với sự hài lòng và niềm vui to lớn nhất. Gần mặt trời lặn như lệ thương, bà bắt đầu đi tới đi lui trên bao lơn. Bà không nói gì với ai, mà chỉ thì thầm một mình. Điều này tiếp diễn mãi đến ba tiếng đồng hồ sau khi mặt trời lặn.

Buổi tối cha tôi đến gặp tôi và nói: “Cha đã chuẩn bị tất cả những thứ cần thiết và cha ra lệnh cho tất cả lính canh phải thức tối nay, để đề phòng trường hợp có ai khám phá ra lệnh giết bà Tahirih và cố gắng ngăn lại. Bây giờ cha muốn con đi với lính canh và đưa Tahirih đến trạm cảnh sát. Con cần phải ở lại đó cho tới khi vụ việc giải quyết xong, rồi con trở về báo cho cha biết, để cha có thể đi trình báo cho Đức vua”.

Vợ của Thị trưởng rất yêu thương Tahirih, mặc dù bà không bao giờ trở thành tín đồ của Đức Bab. Bà kể câu chuyện về đêm cuối cùng của Tahirih như sau: “Tối hôm đó, Tahirih gọi tôi đến phòng riêng. Khi vào phòng, tôi thấy bà mặc trang phục bằng lụa trắng như tuyết. Phòng bà đầy mùi thơm dễ chịu. Tôi ngạc nhiên thấy bà như thế, nên mới hỏi: ‘Do đâu bà ăn mặc đẹp và sức dầu thơm nhiều như vậy?’ Bà trả lời: ‘Tôi chuẩn bị đi gặp Đấng kính yêu của tôi. Tôi không là tù nhân trong nhà bà nữa.’ Tôi sững sốt với ý nghĩ bà sẽ rời xa chúng tôi, và nước mắt tôi tuôn trào không sao ngăn được. Tahirih cố gắng an ủi tôi: ‘Bà không nên khóc. Bây giờ chưa phải là lúc rơi lệ đâu. Hãy nghe tôi. Tôi muốn san sẻ với chị mấy điều mơ ước cuối cùng của tôi, vì đã sắp đến giờ tôi sẽ bị bắt và bị giết. Đây là nguyện vọng của tôi: Tôi muốn bà hãy cho con trai đi theo tôi đến nơi tôi bị giết để cậu ấy có thể bảo vệ tôi nếu quân lính toan lấy đi những bộ quần áo này. Tôi cũng muốn thân thể tôi được ném xuống giếng và muốn giếng ấy được lấp đầy đất và đá. Ba ngày sau cái chết của tôi, một người phụ nữ sẽ đến để thăm bà. Bà

hãy trao cho người ấy cái gói mà bây giờ tôi sẽ trao cho bà. Ước nguyện cuối cùng của tôi là bà đừng cho phép bất cứ ai vào phòng tôi cho đến khi tôi ra khỏi ngôi nhà này. Không ai được đến với tôi trong khi tôi cầu nguyện và suy tưởng lần cuối cùng. Hôm nay tôi định giữ chay – một kỳ chay sẽ không bao giờ chấm dứt đến khi tôi được đưa đến với Đấng Kính yêu của tôi.’

“Nói xong những lời này, Tahirih yêu cầu tôi rời phòng để bà đóng cửa và sẽ không mở cửa ra trước giờ cuối cùng. Bà yêu cầu tôi giữ kín tin tức về cái chết của bà cho đến khi nào kẻ thù của bà tự công bố ra. Tôi làm theo sự yêu cầu của bà. Tôi đóng cửa phòng bà và trở về phòng mình. Tôi không thể cầm nước mắt được. Tôi nằm trên giường hàng giờ, nghĩ về Tahirih vĩ đại và giờ cuối cùng sắp đến với bà. Tôi cầu nguyện: ‘Lạy Thượng Đế, lạy Thượng Đế, xin Ngài lấy đi cái chén mà môi bà ấy muốn uống, nếu đó là ý Ngài.’

“Ngày và đêm hôm đó, tôi đi đến cửa phòng bà ấy nhiều lần và thầm lặng nghe một lúc. Mỗi lần như thế tôi đều nghe bà cầu nguyện với Đấng Kính yêu của bà. Âm điệu của giọng bà rất tuyệt vời khiến tôi không sao đứng vững được. Bốn giờ sau hoàng hôn, tôi nghe có tiếng gõ cửa phòng bà ấy. Tôi lập tức đến chỗ con trai tôi, và nói với cháu về ước nguyện của Tahirih. Con tôi hứa sẽ thực hiện chu đáo mỗi lời yêu cầu. Sau đó cháu đi ra và thấy lính gác đứng ở cổng. Họ yêu cầu giao Tahirih cho họ.

“Lòng đầy nỗi sợ khi nghe giọng nói của họ. Tôi chậm rãi đến phòng Tahirih, mở cửa và thấy bà đã che mạng và sẵn sàng ra đi. Bà đi tới đi lui trong phòng, đọc một bản kinh cầu nguyện biểu lộ cả nỗi buồn và niềm vui thắng lợi. Ngay khi thấy tôi, bà ấy liền đến bên tôi và hôn tôi. Bà đưa cho tôi chìa khóa tủ áo của bà và nói: ‘Tôi để lại cho bà vài thứ nhỏ nhất trong tủ quần áo cho bà như là một chút gì để bà nhớ đến tôi qua thời gian tôi ở trong nhà bà. Bất cứ lúc nào mở tủ ra và nhìn thấy những thứ này, tôi hy vọng bà sẽ nhớ đến tôi và trở nên vui vẻ trong niềm vui của tôi.’

“Với những lời lẽ này bà chào từ biệt lần cuối và rời khỏi nhà với con trai tôi. Đứng ngay cửa, tôi thấy bà leo lên con ngựa mà cảnh sát trưởng đã đưa tới cho bà sử dụng cùng với con trai tôi và mấy người lính, bà cưỡi ngựa ra khỏi sân và đến nơi tử đạo của bà.”

Ba giờ sau, con trai bà Thị trưởng quay về nhà, mặt đẫm lệ, miệng nguyên rửa cảnh sát và lính canh. Sau đây là câu chuyện của cậu ấy:

“Mẹ ơi, con khó có thể diễn tả điều mà mắt con khó đã nhìn thấy tối nay. Từ nhà chúng ta, chúng con đi một mạch đến vườn Ilkhani bên ngoài cổng thành. Con đến văn phòng cảnh sát và báo cáo với cảnh sát trưởng. Ông ta đang đợi chúng con ở đó nhưng đang say rượu. Ông ta hỏi: ‘Có ai nhận ra các người trên đường đi không?’ Con đáp: ‘Không, không ai cả.’ Sau đó ông ta gọi người phục vụ đến và dặn: ‘Hãy lấy chiếc khăn này để trùm vào cổ của người đàn bà Babi ấy siết cho chết. Bà ấy là nguyên do khiến nhiều người từ bỏ Đức Muhammad.’ Người phục vụ ra khỏi phòng và con ra theo. Anh ta tiếp tục đi và con đứng lại ở cửa. Khi anh ta đến gần Tahirih, bà nhìn anh và nói mấy

câu. Bỗng anh ta xoay người và đi trở lại. Anh ta gục đầu và nói thầm tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Anh ta đi ra ngoài và không quay trở lại.

“Tahirih gọi con và yêu cầu con đến cảnh sát trưởng với lời yêu cầu đặc biệt. Bà nói: ‘Đường như họ muốn siết cổ tôi, từ lâu tôi đã cất riêng cái khăn lụa mà tôi hy vọng sẽ được sử dụng cho mục đích này. Tôi giao nó cho cậu và tôi muốn cậu chuyển nó đến gã say rượu kia để gã sử dụng nó cho mục đích giết tôi.’

“Khi con đến gặp cảnh sát trưởng thì ông ấy đã say bí tỉ. Ông ta chỉ gào lên với con: ‘Đừng làm gián đoạn ngày hội vui vẻ của chúng ta. Hãy để cho người đàn bà kia bị siết cổ và ném xác bà ta xuống hồ.’ Con rất ngạc nhiên với mệnh lệnh này, bởi vì đó đúng là điều bà ấy muốn. Con không hỏi ông ta có cho phép đao phủ sử dụng chiếc khăn tơ không. Con đi đến hai tên lính và chúng đồng ý rằng chiếc khăn ấy là một vật tốt để sử dụng.

“Một người phục vụ say rượu được gọi đến và được trao cho cái khăn. Viên cảnh sát nói: ‘Mày là một người gan dạ, mày có siết cổ người phụ nữ ấy được không?’ Người phục vụ nói được và ngay tức khắc hấn đến bên chỗ bà Tahirih quán nhanh chiếc khăn lụa vào cổ bà rất chặt, khiến bà ngất đi và ngã xuống. Đó là một cái chết đến chậm chạp. Nó dường như diễn ra trong một thời gian dài. Cuối cùng hấn đá vào hông và ngực bà và hành động đó như thể là chấm dứt.

“Con vội đi tìm người làm vườn ở đây, rồi hỏi ông có biết chỗ nào thích hợp để chôn người. Ông ấy đưa con đến một cái giếng vừa mới đào rồi bỏ dở. Với sự giúp đỡ của vài người khác, con đặt thi thể của bà xuống giếng và lấp đầy đá như bà ấy đã yêu cầu.”

Và như thế là chấm dứt cuộc đời vinh quang của Tahirih. Ngày thứ ba sau sự tử đạo của bà, một phụ nữ đến gặp vợ của Thị trưởng. Bà ấy kể lại: “Tôi hỏi tên bà, và thấy đúng như bà Tahirih đã nói với tôi, nên tôi đã đưa cho bà ấy gói đồ mà Tahirih đã giao cho tôi. Trước kia tôi không hề gặp người phụ nữ đó mà sau này cũng không.”

Sự tử đạo của Tahirih xảy ra vào tháng tám năm 1852. Bà Tahirih sinh năm 1817, cùng năm sinh với Đức Baha'u'llah. Như thế lúc chịu sự tử đạo ở Tihran bà được 36 tuổi. Thời gian từ ngày đầu tiên bà nghe nói về sự xuất hiện của Đức Bab cho đến lúc bà tử đạo là khoảng 9 năm. Cuộc đời hoạt động của bà vừa sáng chói vừa ngắn ngủi, vừa bi hùng vừa đầy sóng gió. Cuộc đời hầu hết những tín đồ đầu tiên của Đức Bab cho đến giờ cũng ít ai biết. Nhưng cuộc đời bà Tahirih sớm trở nên nổi tiếng, đến tận các thủ đô xa xôi ở Châu Âu. Cả người nam và người nữ ở nhiều nước, thuộc nhiều ngành nghề và giới trí thức đều ca ngợi bà và ngưỡng mộ những việc làm và sự hy sinh của bà.

Cả thế giới nhớ đến Tahirih như là người đầu tiên giải phóng phụ nữ đã tử đạo. Các đạo hữu Baha'i nhớ đến bà cũng như tín đồ của các tôn giáo khác sùng kính Sarah, Asiyih, Fatimih, và Đức Mẹ Đồng Trinh.

Lời kêu gọi bà đã đưa ra trong cuộc hội nghị ở Badasht và ở Tihran đánh dấu sự chấm dứt luật Hồi giáo xưa 1200 năm và bắt đầu một kỷ nguyên mới.

Phần kết

Sau đây là phần ghi chú thêm của những người bạn và những nhà viết sử về tầm quan trọng của Tahirih đối với thế giới.

Tin về sự tử đạo của Tahirih nhanh chóng lan ra khắp thế giới, đến tận tay nữ nghệ sĩ vĩ đại Sarah Bernhardt và bà đã yêu cầu sáng tác một vở kịch cho bà về cuộc đời của Tahirih. Tiếc thay chưa có tác giả nào viết được một vở kịch thích hợp.

Một đại hoàng thân Iran tại Hội Quốc Liên năm 1927 đã nói: “Hồi ấy khi còn là một thanh niên, tôi đã nghe về sự tử đạo của thi sĩ thiên tài Tahirih ở Tihran, và xin thú thật là tôi đã khóc suốt ba ngày.”

Sulayman Nazim Big là một tác giả và là nhà thơ lớn ở Thổ Nhĩ Kỳ, đã viết một cuốn sách nhan đề “Nasirid-Din Shah và tín đồ Babi”. Trong đó ông ta đã kết thúc bài viết về cuộc đời của Tahirih với những ngôn từ như sau: “Ôi Tahirih, người đáng giá hơn cả ngàn Nasirid-Din Shah!”

Bà Marianna Hainisch ở Vienna, Áo, mẫu thân của một trong những Tổng thống nước Áo đã nói vào năm 1925: Lý tưởng vĩ đại nhất về phụ nữ trong cả đời tôi là Tahirih (Qurratul-Ayn) ở Qazvin, Iran. Khi chỉ mới mười bảy tuổi, tôi đã nghe về cuộc đời và sự tử đạo của bà và tôi nói: “Tôi sẽ cố gắng làm cho phụ nữ Áo những gì mà Tahirih dành cả cuộc đời bà để làm cho phụ nữ Ba Tư.” Không phụ nữ nào ở Áo làm được gì nhiều cho sự tự do và nền giáo dục của phụ nữ như bà Marianna Hainisch.

Giáo sư Edward G. Browne, một sử gia người Anh, là người phương Tây duy nhất được gặp Đức Baha’u’llah, đã nói về Tahirih như sau: “Sự xuất hiện như Qurratul-Ayn, ở bất kỳ quốc gia nào, là một hiện tượng hiếm có, nhưng ở một nước như Ba Tư thì đó là một điều thần kỳ, không hầu như đó là một phép lạ. Giống như vẻ đẹp kỳ diệu của bà, là trí tuệ hiếm có của bà với tài hùng biện nồng nhiệt, lòng mộ đạo gan góc, và sự tử đạo vinh quang, bà nổi bật là một nhân vật vô song và bất tử trong giới nữ lưu nước bà. Nếu tôn giáo của Đức Bab không có điều vĩ đại nào khác, thì riêng điều này cũng đủ – Đạo này sản sinh một trang anh thư như Qurratul-Ayn.

Theo tường thuật của Jinab-i-Adib, một người truyền giáo Baha’i danh tiếng đã từng đến thăm Đức Baha’u’llah ở Akka, viết như sau: “...trong mọi cuộc họp ở Tihran, cả nam giới lẫn nữ giới đều nói về Tahirih bằng lời ngợi khen và tôn kính. Nhiều phụ nữ dòng dõi quý phái lòng đầy niềm vui nhờ những chan chứa hy vọng của bà. Tất cả đều bị lôi cuốn bởi tài hùng biện của bà, và dân chúng đủ mọi tầng lớp ngay cả hoàng tộc và các thượng thư khi đến trước sự hiện diện của bà, đều khiêm tốn cúi chào. Các bài giảng và lời giải thích của bà đã truyền bá khắp nước Iran và không ai có chút hoài nghi về học vấn uyên bác và kiến thức khoa học của bà.”

Hồi còn là một thanh niên, tôi thường nghiên cứu tiết học với Mirza Abdul Vahhab, một người anh của Tahirih. Khi gặp bất kỳ điểm khó khăn hoặc sai lầm nào, tôi thường nhờ đến sự giúp đỡ của anh ấy. Một ngày vào mùa hè tôi đến gặp anh ấy trong sân nhà anh. Anh ở một mình và hôm đó trời nóng, anh ăn mặc mỏng manh. Ngồi

với nhau một lúc và tìm được cơ hội tốt, tôi nói: “Tôi muốn hỏi anh vài câu, nhưng còn ngần ngại. Bây giờ nếu anh cho phép tôi, tôi xin hỏi”. Anh cho phép và tôi nói tiếp: “Cả học thức và đức hạnh hoàn hảo của Tahirih đã lan truyền khắp thiên hạ, làm nhiều tâm hồn bàng hoàng. Không ai biết nhiều về Tahirih bằng anh, và tôi muốn anh cho biết điều này thực hư ra sao?”

Anh ấy thờ dài và đáp: “Chao ôi, anh chỉ nghe nói về Tahirih mà không được gặp cô ấy! Anh biết không trong bất cứ cuộc họp nào cô ấy có mặt thì chẳng riêng gì tôi mà không ai khác nói được lời nào. Nó dường như cả cuốn sách xưa và nay đều nằm trong trí của cô ấy. Khi giảng giải về một chủ đề gì cô ấy thường đưa ra những minh họa và bằng chứng từ các sách thông thái, hết trang này sang trang khác, khiến không ai phản bác nổi...”

“Từ đó giới tăng lữ đã cấm tất cả phụ nữ học hành vì sợ họ trở thành những tín đồ như Tahirih.”

Với tất cả các ghi chép này và nhiều lời khen ngợi và bằng chứng về sự vĩ đại của bà trong quá khứ, ngày nay việc ước lượng mức độ quan trọng của bà nằm trong uy thế của bà. Không gì có thể chỉ ra sự hy sinh sâu sắc của bà đã thấm nhuần vào đời sống hiện đại ở Iran bằng lời này: “Ngày nay ở Iran người ta muốn thúc đẩy con gái của họ tiến bộ, họ nói “Hãy là Tahirih, hãy là Qurratul-Ayn”.